TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 04/2018/DS-ST.
Ngày 17-4-2018.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đức.
Bà Lê Thị Diễm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ TR Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp *"hợp đồng dân sự vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Hữu TR, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Khu phố A, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn L, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Tổ 1, ấp PB, xã PC, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Người đại diện hợp pháp của ông L: Bà Cao Hồng H, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 1, ấp PB, xã PC, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/9/2017); Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Cao Hồng H, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 1, ấp PB, xã PC, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông TR trình bày: Ông và ông Phan Văn L có quan hệ bạn bè, chòm xóm với nhau tại khu phố Rạch Sơn. Vào ngày 14-03-2016 (âm lịch), ông có cho ông L vay số tiền 360.000.000 đồng, giao nhận đủ tiền tại nhà ông, ông L có viết giấy "Biên nhận" với nội dung là "ông Phan Văn L sinh năm 1974, hiện ngụ tại Khu phố A…, huyện Gò Dầu có mượn của ông Huỳnh Hữu TR số tiền 360.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau trả". Việc ông cho ông L vay tiền

không ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Từ lúc vay đến nay ông L chưa trả cho ông tiền lãi. Việc ông L vay tiền của ông chỉ có ông và ông L biết, không có ai khác biết. Ông L vay tiền của ông để sử dụng làm vốn làm ăn, ông không biết sử dụng vào mục đích gì, ông được biết ông L có kinh doanh dịch vụ phà vận chuyển hành khách ở Phước Chỉ. Nguyên nhân ông cho ông L vay số tiền trên mà không thông báo cho vợ ông L biết và không ai khác biết là do vợ chồng ông L là người rất có uy tín, cũng như là những người làm ăn, kinh doanh lớn nên đối với số tiền 360.000.000 đồng không phải là số tiền lớn nên khi ông L hỏi vay thì ông lấy cho vay liền, không cần suy nghĩ. Nay sau khi đã nhiều lần đòi lại số tiền trên nhưng ông L không trả nên ông khởi kiện với nguyện vọng yêu cầu ông L cùng với vợ ông L là bà Cao Hồng H cùng trả số tiền 360.000.000 đồng đã vay của ông, do số tiền trên ông L sử dụng để làm vốn, kinh doanh chung của vợ chồng ông L. Đồng thời ông yêu cầu ông L, bà H trả tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay cho đến nay.

Người đại diện hợp pháp của ông L, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H trình bày: Lúc ông L giao nhận tiền với ông TR, bà hoàn toàn không được biết. Sau này ông TR khởi kiện đến Tòa án Gò Dầu thì bà mới được biết. Bà Lê Thị Tuyết, địa chỉ: ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu có nợ bà số tiền sáu tỷ đồng nhưng do bà Tuyết cũng nợ nhiều người như bà nên bà Tuyết có thông qua ông TR để trả cho vợ chồng bà số tiền 360.000.000 đồng, lợi dụng việc ông L không nhận thức rõ nên ông TR có bắt ông L làm giấy mượn tiền với nội dụng "ông L có mượn của ông TR số tiền 360.000.000 đồng, hẹn một tháng sau trả". Bà có hỏi ông L về việc trên và được biết là số tiền trên là số tiền của bà Tuyết gửi ông TR trả cho vợ chồng bà nhưng ông TR chỉ trả cho vợ chồng bà có 300.000.000 đồng, không những vậy mà còn bắt chồng bà làm giấy mượn tiền với số tiền 360.000.000 đồng. Sau khi biết sự việc bà có đến gặp vợ chồng ông TR để làm sáng tỏ sự việc nhưng hai bên không thống nhất được với nhau, ông TR vẫn khởi kiện vợ chồng bà tại Tòa án. Số tiền trên ông L đã sử dụng để cho anh em mượn để giải quyết công việc, bà vẫn chấp nhận việc ông L sử dụng số tiền trên để giải quyết công việc gia đình cho ông L vì số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng bà được bà Tuyết trả thông qua ông TR.

Lý do ông L viết giấy mượn tiền, không ghi là tiền bà Tuyết trả và có ký tên giao ông TR giữ là do ông L không nhận thức được sự việc và do tin tưởng vợ chồng ông TR, bà Hồng là chỗ thân cận với bà Tuyết, giao tiền của bà Tuyết cho vợ chồng bà. Tuy nhiên, bà và ông L không yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký trong giấy "Biên nhận" trên.

Mặt khác, việc không ghi những vấn đề liên quan tới bà Tuyết là do bà Tuyết đang nợ nhiều người, bà Tuyết muốn ưu tiên trả trước số nợ cho vợ chồng bà nên mới thông qua ông TR.

Nay do bà Tuyết không trả số tiền trên cho ông TR nên bà và ông L chấp nhận trả cho ông TR 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng; Bà và ông L không chấp nhận trả số tiền còn lại theo yêu cầu của ông TR.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn;

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Huỳnh Hữu TR đối với ông Phan Văn L và bà Cao Hồng H. Buộc ông L và bà H có nghĩa vụ trả cho ông TR số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung: Thực tế, vào ngày 14/3/2016 (âm lịch), tức ngày 20/4/2016, ông L có vay của ông TR số tiền 360.000.000 đồng, hai bên có lập giấy "Biên nhận" với nội dung là "ông Phan Văn L sinh năm 1974, hiện ngụ tại 142 khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu có mượn của ông Huỳnh Hữu TR số tiền 360.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau trả" do chính ông L viết và ký tên. Ông L và bà H đều thừa nhận nội dung trên. Ông L và bà H cho rằng thực tế chỉ nhận số tiền 300.000.000 đồng từ ông TR và cho rằng số tiền trên là số tiền nợ của bà Tuyết trả cho ông bà thông qua ông TR. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà H đều không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

Từ những căn cứ trên khẳng định ông L có vay của ông TR số tiền 360.000.000 đồng và hai bên đã giao nhận đủ số tiền trên thể hiện bằng giấy biên nhận đề ngày 14/3/2016 âm lịch.

[2] Về lãi suất: Bà H không thừa nhận việc ông L vay số tiền trên, kết hợp với việc ông TR cho rằng từ lúc vay có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng nhưng ông L chưa trả tiền lãi. Điều đó chứng tỏ ông TR chưa nhận tiền lãi từ ông L, hai bên có tranh chấp về lãi suất và không xác định rõ lãi suất.

[3] Tuy bà H cho rằng số tiền ông L nhận của ông TR bà không được biết và cũng không được thông báo cho biết nhưng bà H thừa nhận biết việc ông L sử dụng số tiền trên và cùng có trách nhiệm chung với ông L. Điều đó chứng tỏ số tiền ông L vay của ông TR là nhằm mục đích sử dụng làm kinh tế chung với bà H. Do đó, bà H phải có nghĩa vụ trả tiền chung với ông L theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và giai đình.

[4] Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của ông TR đối với ông L và bà H là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005, là hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông TR. Cụ thể, số tiền gốc 360.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do hai bên có tranh chấp về lãi suất và không xác định rõ lãi suất (quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm) từ ngày 20/4/2016 đến ngày 17/4/2018 là 23 tháng 27 ngày x 360.000.000 x 0,75% + 360.000.000 = 424.530.000 đồng.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Ông L và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản của ông Huỳnh Hữu TR đối với ông Phan Văn L và bà Cao Hồng H.

2. Buộc ông Phan Văn L và bà Cao Hồng H có nghĩa vụ phải trả cho ông Huỳnh Hữu TR số tiền 424.530.000 (Bốn trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí:

- Ông Phan Văn L và bà Cao Hồng H phải chịu chung 20.981.000 (Hai mươi triệu, chín trăm tám mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Huỳnh Hữu TR 9.000.000 (Chín triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012030 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

4. Quyền kháng cáo: Ông TR, ông L, bà H được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TR hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**